

Hà Nội, ngày 19/07/2018

**BẢN TIN**  
**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**  
**CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH**  
**(Lưu vực sông Srêpôk)**  
**(Tuần từ 20/07 đến 26/07/2018)**

**I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC**

**1.1. Lượng mưa**

TT	Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa lũy tích từ đầu năm (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%) (So sánh với cột (4))				Dự báo tình hình mưa tuần tới (mm)
				TBNN	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2015	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(1)
1	Buôn Ma Thuột	91,5	775,2	+1,1%	-36%	+15%	+7%	32
2	M'Đrắk	20,0	518,4	-12%	-65,8%	+17%	+61%	11
3	Ea H'Leo	161,4	938,8	+23%	-29%	+2%	+18,4%	39
4	Buôn Hồ	115,1	802,0	+27%	-25%	+39,1%	+42%	30
5	Đức Xuyên	51,2	694,4	-18%	-35%	+4%	+21%	30
6	Giang Sơn	72,0	615,9	-18%	-30%	-13%	-7,5%	28
7	Bán Đôn	78,2	573,2	-19%	-45%	+5%	+0,7%	34
<b>Trung bình</b>		<b>79,4</b>	<b>641,6</b>	<b>-4%</b>	<b>-42,5%</b>	<b>-7%</b>	<b>0,0%</b>	<b>32</b>

**Nhận xét:** Tuần qua lượng mưa dự báo trung bình lưu vực chênh lệch 63,8mm so với số liệu thực đo. Lượng mưa lũy tích từ tháng I/2018 đến trước tuần dự báo so với cùng kỳ TBNN tại hầu hết các trạm thấp hơn từ 12 ÷ 19%, riêng ở Buôn Ma Thuột, Ea H'Leo, Buôn Hồ cao hơn 1,1 ÷ 27%. So sánh với cùng kỳ năm 2017, lượng mưa lũy tích tại các trạm đều thấp hơn từ 25 ÷ 65,8%. So sánh với cùng thời kỳ năm 2016, lượng mưa lũy tích tại hầu hết các trạm cao hơn từ 2 ÷ 39,1%, ở Giang Sơn thấp hơn 13%. Dự báo tuần từ 20 ÷ 26/VII/2018 có lượng mưa từ 11 ÷ 39mm phân bố không đều trên lưu vực, trung bình lưu vực thấp hơn so với TBNN khoảng 39%.

**1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện**

**a) Nguồn nước trừ các hồ chứa thủy lợi**

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với W <sub>tk</sub> (%)	So sánh với cùng kỳ (%) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối tuần (%)
				TBNN	2016	2015		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
1	Hồ Hoàng Ân	6,80	83%	55%	63%	63%	Tăng	89%
2	Hồ TT ChuPrông	4,13	73%	46%	46%	46%	Tăng	77%
3	Hồ Plepai-Ialóp	16,98	102%	82%	83%	83%	Giảm	72%
4	Hồ Ia Glei	3,60	94%	61%	58%	58%	Tăng	100%
5	Hồ Đrao I	2,22	85%	33%	34%	32%	Tăng	89%

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với W <sub>tk</sub> (%)	So sánh với cùng kỳ (%) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối tuần (%)
				TBNN	2016	2015		
6	Hồ Buôn Jong	17,34	64%	15%	21%	18%	Tăng	73%
7	Ea Kao	17,76	40%	11%	14%	14%	Tăng	47%
8	Hồ Ea Chur Kấp hạ	11,20	76%	-1%	12%	9%	Tăng	77%
9	Hồ Buôn Triết	25,00	60%	4%	22%	16%	Tăng	61%
10	Hồ Ea Kuãng	4,16	46%	-25%	-5%	-7%	Tăng	55%
11	Hồ Vụ Bôn	5,04	17%	-21%	-16%	-17%	Tăng	21%
12	Hồ Krông Buk hạ	109,34	41%	-11%	7%	1%	Tăng	45%
13	Hồ Yang Reh	5,46	50%	2%	21%	15%	Tăng	52%
14	Hệ thống hồ Ea Súp	156,19	54%	30%	35%	32%	Tăng	58%
15	Hồ Ea Kar	11,50	57%	7%	21%	15%	Giảm	57%
16	Hồ Trung Tâm	1,22	89%	23%	40%	34%	Tăng	100%
17	Hồ Ea Rót	18,53	44%	-28%	-16%	-17%	Tăng	48%
18	Hồ Đăk Đrông	4,22	18%	4%	14%	475%	Tăng	21%
19	Hồ Trúc Sơn	0,93	18%	-12%	4%	64%	Tăng	23%
20	Hồ Đăk Diêr	5,92	56%	20%	35%	-25%	Tăng	64%
21	Hồ Đăk Săk	7,52	83%	31%	41%	-9%	Tăng	85%
22	Hồ Đăk Nang	2,76	106%	47%	54%	170%	Giảm	100%
23	Hồ công ty 847	1,11	104%	53%	65%	215%	Giảm	100%
24	Hồ Tây	3,33	83%	32%	39%	-13%	Giảm	82%
25	Hồ Đăk Goun thượng	1,02	75%	36%	49%	238%	Tăng	97%
26	Hồ Đăk N'der 2	0,49	104%	49%	58%	107%	Giảm	101%
27	Hồ Đô Ry 2	1,32	85%	42%	46%	-7%	Tăng	88%
28	Hồ Buôn R'cập	0,52	103%	71%	86%	202%	Giảm	101%
<b>Tổng cộng</b>		<b>445,59</b>	<b>54%</b>	<b>19%</b>	<b>25%</b>	<b>21%</b>	<b>Giảm</b>	

**Nhận xét:** Tổng dung tích trữ trong các hồ chứa là 242 triệu m<sup>3</sup>, đạt 54% so với dung tích thiết kế, cao hơn 25% so với năm hạn nặng năm 2016. Tổng dung tích trữ cuối tuần đạt 57,27% so với dung tích thiết kế.

**b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du**

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	Dung tích trữ hiện tại (triệu m <sup>3</sup> )	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng nước đến hồ (m <sup>3</sup> /s)	Lượng nước bổ sung cho hạ du (m <sup>3</sup> /s)
				TBNN	Năm 2016	Năm 2015		
1	Buôn Tua Srah	522,60	84,52	-3%	+2%	-2%	188,00	172,00
2	Buôn Kuop	14,70	9,7	+30%	+6%	+66%	165,00	306,00
3	Srêpôk 3	62,85	27,5	-13%	-53%	+10%	291,00	402,00
<b>Trung bình</b>		<b>200,05</b>	<b>40,6</b>	<b>-17,05%</b>	<b>0,58%</b>	<b>0,55%</b>	<b>214,67</b>	<b>293,33</b>

**Nhận xét:** - So với dung tích thiết kế thì hồ thủy điện Buôn Tua Srah đạt 84%, hồ Thủy điện Buôn Kuop đạt 9,7%, hồ Srêpôk 3 đạt 27,5% dung tích hồ.

- Dự báo tổng lưu lượng trung bình đến các hồ thủy điện là 214,67 m<sup>3</sup>/s, tổng lưu lượng xả trung bình qua 3 nhà máy thủy điện bổ sung nước cho hạ du khoảng 293,33 m<sup>3</sup>/s.

## II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HẠN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC

### 2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

- Trong lưu vực sông Srêpôk có 28 công trình vừa và lớn được đưa vào tính toán cân bằng nước với tổng dung tích thiết kế các hồ 447 triệu m<sup>3</sup>, trong đó tổng dung tích hữu ích thiết kế 394 triệu m<sup>3</sup>. Hiện nay có 17/28 hồ đạt MNDBT, còn lại 11/28 hồ thấp hơn MNDBT.

TT	Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự bảo vụ Hè Thu 2017-2018			Ghi chú
				Dung tích dự báo so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	Hồ Hoàng Ân	83%	703	89%	100%	703	Đủ nước
2	Hồ TT ChuPrông	73%	287	77%	100%	287	Đủ nước
3	Hồ Plepai-Ialốp	102%	293	72%	100%	293	Đủ nước
4	Hồ Ia Glei	94%	209	100%	100%	209	Đủ nước
5	Hồ Đrao I	85%	176	89%	100%	176	Đủ nước
6	Hồ Buôn Jong	64%	2391	73%	100%	2,391	Đủ nước
7	Ea Kao	40%	968	47%	100%	968	Đủ nước
8	Hồ Ea Chur Kấp hạ	76%	1396	77%	100%	1,396	Đủ nước
9	Hồ Buôn Triết	60%	1492	61%	100%	1,492	Đủ nước
10	Hồ Ea Kuăng	46%	637	55%	100%	637	Đủ nước
11	Hồ Vụ Bôn	17%	249	21%	100%	249	Đủ nước
12	Hồ Krông Buk hạ	41%	7415	45%	100%	7,415	Đủ nước
13	Hồ Yang Reh	50%	316	52%	100%	316	Đủ nước
14	Hệ thống hồ Ea Súp	54%	5247	58%	100%	5,247	Đủ nước
15	Hồ Ea Kar	57%	1180	57%	100%	1,180	Đủ nước
16	Hồ Trung Tâm	89%	487	100%	100%	487	Đủ nước
17	Hồ Ea Rót	44%	2150	48%	100%	2,150	Đủ nước
18	Hồ Đăk Đ'rông	18%	497	21%	100%	497	Đủ nước
19	Hồ Trúc Sơn	18%	296	23%	100%	296	Đủ nước
20	Hồ Đăk Diêr	56%	1257	64%	100%	1,257	Đủ nước
21	Hồ Đăk Săk	83%	1169	85%	100%	1,169	Đủ nước
22	Hồ Đăk Nang	106%	244	100%	100%	244	Đủ nước
23	Hồ công ty 847	104%	222	100%	100%	222	Đủ nước
24	Hồ Tây	83%	357	82%	100%	357	Đủ nước
25	Hồ Đăk Goun thượng	75%	166	97%	100%	166	Đủ nước
26	Hồ Đăk N' der 2	104%	81	101%	100%	81	Đủ nước
27	Hồ Đô Ry 2	85%	244	88%	100%	244	Đủ nước
28	Hồ Buôn R'cập	103%	159	101%	100%	159	Đủ nước
<b>Tổng cộng</b>		<b>54%</b>					

## 2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Bảng tổng hợp thông tin nguồn nước và nhu cầu nước vùng nằm ngoài công trình thủy lợi theo kịch bản kiến nghị tính toán.

TT	Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Buôn Ma Thuột	Cư M'Gar, Buôn Ma Thuột	806,8	+87%	-2%	-36%	
2	M'Đrắk	M'Đrắk	529,3	+96%	-15%	-65%	
3	Ea H'Leo	Ea Hleo, Chư Sê	978,2	+145%	+17%	-32%	
4	Buôn Hồ	Krông Buk, Buôn Hồ, Krông Păk	831,5	+132%	+22,7%	-28%	
5	Đức Xuyên	Lắk, Krông Nô	724,4	+37%	-20%	-47%	
6	Giang Sơn	Krông Bông, Krông Kuin	643,9	+27%	-21%	-46%	
7	Bán Đôn	Buôn Đôn	606,8	+20%	-20%	-49%	
<b>Trung bình</b>			<b>673,0</b>	<b>+73%</b>	<b>-7%</b>	<b>-44%</b>	

**Nhận xét:** Lượng mưa lũy tích tính từ tháng 1/2018 đến hết tuần dự báo phân bố không đều trên lưu vực, do lượng mưa các tháng đầu năm thấp nên hầu hết toàn vùng có lượng mưa lũy tích thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 2 ÷ 20%, có nơi như Buôn Hồ và Ea H'leo cao hơn khoảng 17 ÷ 22.7% so với TBNN.

## 2.3. Tổng hợp thông tin hạn hán (nếu có)

Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
310.000	40.000	270.000					

## III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được lấy từ các hệ thống công trình thủy lợi đủ đảm bảo cấp nước trong tuần tới. Tuy nhiên vẫn cần sử dụng nước tiết kiệm để đảm bảo nguồn nước từ nay đến cuối vụ đông xuân và cho vụ hè thu.

Nhìn chung, đối với những vùng tưới không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi, tình hình hạn hán trong vụ Hè Thu 2018 được dự báo sẽ không có.

**Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 27/07/2018.**